

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Tháng 04/2021 – Vững vàng trên nền giá mới

Nhận định thị trường & khuyến nghị tháng 4/2021

Như đã dự đoán trong BCCL tháng 3, TTCK Việt Nam đã tiếp tục thể hiện nội lực mạnh mẽ khi vượt qua các nhịp rung lắc mạnh trong tháng 3 và đã đi lên vùng cao mới trong những phiên đầu tháng 4 với sự tham gia tích cực của khối NĐT cá nhân. Nhóm vốn hóa trụ cột đã lấy lại được động lực giúp vùng cản tâm lý 1.200 điểm của VNIndex được vượt qua một cách thuyết phục và hiện trở thành vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số.

Tháng 4 được dự đoán sẽ là tháng thuận lợi, tạo nhiều cơ hội cho NĐT khi (i) chính sách tiền tệ duy trì thận trọng và ổn định được kỳ vọng có thể giúp hạn chế được rủi ro lạm phát (ii) cổ phiếu Ngành ngân hàng (30% tỷ trọng trên VNIndex) công bố KQKD Q1.2021 tăng trưởng vượt trội và đà tăng này tiếp tục lan tỏa sang các ngành khác trong quý 2 (iii) cuối cùng và quan trọng nhất, các số liệu vĩ mô cho thấy sự phục hồi rõ nét của nền kinh tế là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng bền vững của TTCK.

Các nhân tố nền tảng trên được kỳ vọng sẽ giúp kích hoạt trở lại dòng vốn từ khối ngoại. Diễn biến bán ròng mạnh ở thị trường Việt Nam trong tháng vừa qua nằm trong xu hướng yếu đi của dòng vốn tại khu vực Châu Á nhưng chúng tôi nhận thấy các tín hiệu tích cực về dòng vốn ETF trong thời gian tới, như dòng tiền quay trở lại Quỹ VFM VN30 ETF và Fubon FTSE Vietnam ETF sẽ bắt đầu giải ngân từ đầu tháng 4.

Các giải pháp cụ thể đang được triển khai để khắc phục tình trạng quá tải giao dịch trên HOSE, sự tham gia tích cực của khối NĐT cá nhân cùng với sự quay trở lại của các quỹ ETF sẽ tiếp thêm động lực cho VNIndex hướng tới các vùng điểm số cao hơn với vùng mục tiêu gần tại 1.250 điểm và xa hơn là 1.350-1.400 điểm trong thời gian tới. Đây cũng là vùng điểm số tương ứng P/E mục tiêu 18 lần của VNIndex trong kịch bản cơ sở chúng tôi đã đưa ra trong báo cáo chiến lược tháng 1 đầu năm.

Khuyến nghị: Với kỳ vọng diễn biến đặc biệt tích cực của KQKD sơ bộ Q1.2021, cho tháng 4 chúng tôi đề xuất ACB và CTG ở nhóm cổ phiếu Ngân hàng; và HPG, FPT, KBC, PVT, QNS, DGC, PTB ở các nhóm ngành khác. DIG, IDC tiếp tục là 2 cổ phiếu yêu thích của chúng tôi ở nhóm ngành BĐS.

MỤC LỤC

Quan điểm thị trường tháng 4/2021	3
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị tháng 04/2021	5
Hiệu suất các cổ phiếu khuyến nghị trong báo cáo tháng 03/2021	7
Tổng quan TTCK Việt Nam tháng 3 năm 2021	8
Dòng tiền đầu tư trên toàn cầu	12
Dòng tiền đầu tư trên TTCK Việt Nam	11
Cập nhật vĩ mô	14
KHUYẾN CÁO	16
THÔNG TIN LIÊN HỆ	16

Quan điểm thị trường tháng 4/2021

Chính sách tiền tệ duy trì thận trọng và ổn định được kỳ vọng có thể giúp hạn chế được rủi ro lạm phát, dài hạn kỳ vọng vào sự hồi phục của nền kinh tế

Trên quy mô toàn cầu, việc mở rộng cung tiền mạnh mẽ đã kéo dài hơn một năm và triển vọng hồi phục kinh tế theo mô hình chữ V sau khi từng bước kiểm soát được đại dịch Covid-19 đã khiến gia tăng mối lo ngại lạm phát cũng như việc các NHTW có thể rút lại các chính sách hỗ trợ sớm hơn dự kiến.

Tại Việt Nam, bức tranh phục hồi của nền kinh tế đã trở nên rõ nét hơn sau khi số liệu Q1.2021 được công bố, thể hiện ở hầu hết các chỉ tiêu bao gồm: tăng trưởng GDP cao hơn cùng kỳ, bán lẻ phục hồi tốt, kim ngạch xuất nhập khẩu và vốn FDI đều tăng trưởng mạnh mẽ, du lịch và vận tải phục hồi với mức giảm thu hẹp đáng kể. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng GDP so với cùng kỳ của Q2/2021 sẽ là đỉnh của năm 2021 và sau đó sẽ quay về mức bình thường từ nửa cuối 2021, đạt mức 6-6,5% trong cả năm 2021 và 7% năm 2022.

Mặt khác, CPI tháng 3 giảm -0,27% so với tháng trước và có nghĩa là CPI bình quân chỉ tăng 0,29% so với cùng kỳ năm ngoái (mức thấp nhất trong 20 năm theo tính toán của Tổng cục Thống kê). Tuy nhiên, có thể thấy việc chính sách tiền tệ của Việt Nam vẫn rất thận trọng và mang tính chất ổn định cao. Tính từ đầu năm đến nay, lượng tiền bơm rông qua thị trường mở và kênh ngoại tệ đều bằng 0. Hạn mức tăng trưởng tín dụng 2021 bình quân của các NHTM trong phạm vi nghiên cứu của chúng tôi là 9% - thấp hơn mức bình quân 10% trong đợt giao hạn mức đợt đầu của năm 2020. Đây là mức phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm 2021 là 12% - thấp hơn mục tiêu tăng trưởng tín dụng đặt ra đầu năm 2020 là 14%.

Hoạt động kinh tế sôi động hơn sẽ khiến cầu tín dụng tăng mạnh hơn, lạm phát cũng tăng cao hơn trong nửa cuối 2021 khiến lãi suất tiền gửi gia tăng. Vì vậy, mặt bằng lãi suất tiền gửi có thể nhích tăng nhẹ từ 30-50bps vào nửa cuối năm 2021, tuy nhiên về cơ bản mặt bằng lãi suất chung sẽ vẫn ổn định.

Động lực mạnh mẽ từ nhóm Ngân hàng trong tháng tâm điểm BCTC Q1.2021

Ngành ngân hàng sẽ tiếp tục tăng trưởng vượt trội so với các ngành khác trong Q1.2021, nhờ tỷ suất lợi nhuận tương đối hấp dẫn và triển vọng tín dụng được cải thiện khi hầu hết các ngân hàng đã đẩy nhanh xóa nợ xấu và tăng cường trích lập dự phòng bao nợ xấu trong Q4.2020.

Với các ngân hàng trong phạm vi nghiên cứu, so với cùng kỳ ước tính LNTT sẽ tăng khoảng 55% -65%. Các ngân hàng thương mại quốc doanh có khả năng sẽ đạt được mức tăng trưởng ngoạn mục hơn mức bình quân khi các ngân hàng này đã tăng cường trích lập dự phòng để giải quyết các tài sản có vấn đề.

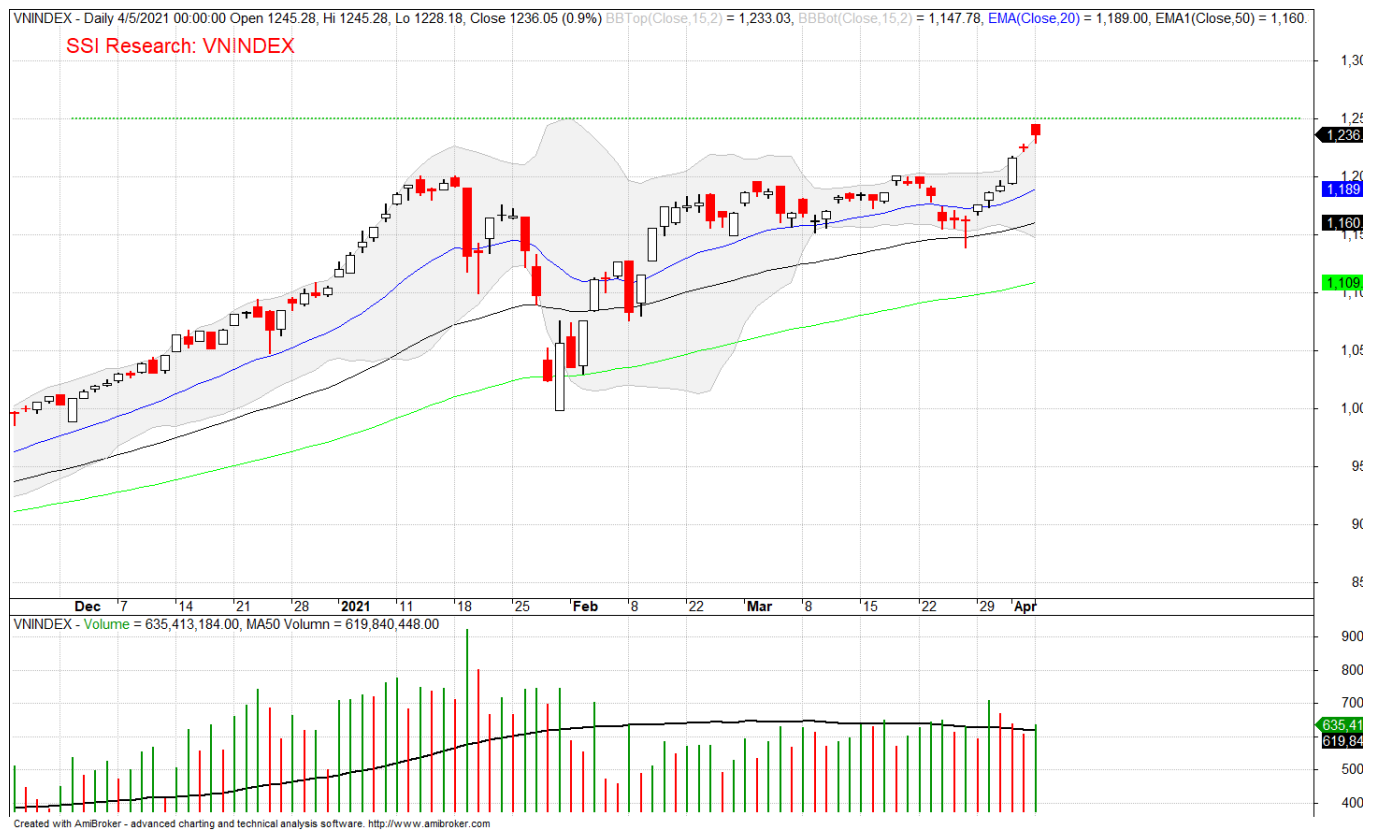
Chiếm tỷ trọng vốn hóa khoảng 30% trên VNIndex, cổ phiếu nhóm Ngân hàng có nhiều động lực dẫn dắt thị trường chung trong thời gian tới. Bên cạnh nhóm Ngân hàng, các ngành khác cũng có những đại diện có khả năng tăng trưởng mạnh mẽ trong quý 1 như HPG, HSG, KBC, DCM, DPM, FPT, DGC, PVT, IMP, TRA. Quan trọng hơn, đà tăng này có khả năng tiếp tục được duy trì trong quý 2.

TTCK Việt Nam đang trên đà tiến đến các vùng điểm số cao hơn

Chỉ trong 3 ngày giao dịch đầu tiên của tháng 4, VNIndex đã tăng 3,74% cao hơn mức tăng 1,97% cho cả tháng 3. Nhóm VN30 đã lấy lại được động lực với mức tăng 4,49%, mạnh mẽ hơn mặt bằng chung và khối ngoại cũng đã giảm bán rông rõ rệt. Vùng cản tâm lý 1.200 điểm được vượt qua một cách thuyết phục và hiện trở thành vùng hỗ trợ mạnh giúp NĐT tự tin hơn ở mặt bằng giá mới.

Nhiều giải pháp đang được các cơ quan quản lý thị trường tích cực triển khai nhằm khắc phục tình trạng quá tải hệ thống trên HOSE và đây cũng sẽ là yếu tố thuận lợi thúc đẩy VNIndex thêm động lực hướng tới vùng mục tiêu gần tại 1.250 điểm và xa hơn là 1.350-1.400 điểm trong thời gian tới. Đây cũng là vùng điểm số tương ứng P/E mục tiêu 18 lần của VNIndex trong kịch bản cơ sở chúng tôi đã đưa ra trong báo cáo chiến lược tháng 1 đầu năm.

Chỉ số VNIndex



Nguồn: AmiBroker, SSI Research

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị tháng 04/2021

Với kỳ vọng diễn biến đặc biệt tích cực của KQKD sơ bộ Q1.2021, cho tháng 4 chúng tôi đề xuất ACB và CTG ở nhóm cổ phiếu Ngân hàng; và HPG, FPT, KBC, PVT, QNS, DGC, PTB ở các nhóm ngành khác. DIG, IDC tiếp tục là 2 cổ phiếu yêu thích của chúng tôi ở nhóm ngành BĐS.

STT	Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu theo kỹ thuật	% tăng giá	P/E	P/B	Luận điểm đầu tư
1	CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	46.800	50.400	13,3%	11,03	1,59	<p>Lợi nhuận tăng vọt trong Q1/2021, ước đạt 7,5 nghìn tỷ đồng (tăng 152% so với cùng kỳ).</p> <p>Chất lượng tài sản đang trên đà cải thiện tốt. CTG đã xóa toàn bộ trái phiếu VAMC trong năm 2020, giảm NPL xuống mức thấp nhất 5 năm (0,94%) và tăng tỷ lệ bao nợ xấu lên mức cao (132%). Thỏa thuận độc quyền Bancassurance với Manulife mang lại khoản phí trả trước khoảng 350 triệu USD sẽ cải thiện hệ số an toàn vốn của CTG.</p> <p>Triển vọng tăng vốn khả quan hơn nhờ Nghị định 121 và dự thảo sửa đổi Quyết định 58 đang dần tháo gỡ các quy định là nút thắt với CTG</p> <p>Ước tính lợi nhuận năm tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm 2021 và 2022. Chúng tôi ước tính lợi nhuận trước thuế năm 2021 và 2022 lần lượt là 21,6 nghìn tỷ đồng (+26,4%) và 25,9 nghìn tỷ đồng (+20%) nhờ vào sự dịch chuyển sang kênh bán lẻ và giảm gánh nặng nợ xấu.</p>
2	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	37.300	42.100	7,6%	7,92	1,67	<p>Lợi nhuận trước thuế Q1/2021 có thể tăng trưởng 65% so với cùng kỳ, đạt 3,3 nghìn tỷ đồng nhờ tăng trưởng tín dụng ở mức 1-1,5%, NIM mạnh và hệ số CIR được cải thiện.</p> <p>Lợi nhuận năm 2021 ước đạt 11,8 nghìn tỷ đồng (+23% so với cùng kỳ). Tăng trưởng lợi nhuận ước tính sẽ được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng tín dụng 15%, NIM mở rộng 22bps lên 3,88%, sự hồi phục về thu dịch vụ và ghi nhận 567 tỷ đồng phí bancassurance trả trước. Chúng tôi ước tính ROE sẽ duy trì ở mức 23,7%, đây là mức cao thứ 2 trong số các ngân hàng mà chúng tôi nghiên cứu.</p> <p>Khả năng ACB được đưa vào rổ chỉ số Diamond vào tháng 4/2021, cũng như VN30 và Finlead vào tháng 7/2021 sẽ là các yếu tố hỗ trợ tăng giá cho cổ phiếu.</p>
3	FPT	CTCP FPT	86.200	96.300	8,0%	15,40	3,40	<p>Dự báo tăng trưởng 2021 vẫn duy trì mức cao. Tăng trưởng LNTT trong Q1/2021 ước vẫn duy trì ở mức 21% tương đương kết quả 2T2021. Kỳ vọng khả quan dựa trên tình hình kỹ mới ở khối công nghệ khá thuận lợi trong 3 quý gần nhất (+48% YoY trong Q3/2020, +36% YoY trong Q4/2020 và +29% YoY trong 2T2021). Đặc biệt kết quả kỹ mới trong 2 tháng đầu 2021 (+29% YoY) là tín hiệu tốt cùng với sự hồi phục về chỉ tiêu công nghệ trong năm 2021. Nhìn chung, ước tính tăng trưởng LNTT năm 2021 vẫn duy trì ở mức 22% YoY so với mức 13,1% ở năm 2020 vừa qua.</p>
4	HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	60.000	60.350	28,0%	7,70	2,00	<p>Trong năm 2021, SSI ước tính lợi nhuận ròng của HPG duy trì mức tăng trưởng mạnh trên 50% so với năm 2020 nhờ sản lượng tiêu thụ thép cán nóng (HRC) tăng gấp 4 lần và sản lượng tiêu thụ thép xây dựng tăng 20%. Đồng thời, đà tăng mạnh của giá thép theo xu hướng giá thế giới, đặc biệt là giá thép cán nóng cũng giúp Công ty gia tăng biên lợi nhuận đáng kể trong năm nay.</p> <p>Trong quý 1, sản lượng thép xây dựng của HPG tiếp tục tăng trưởng 17% so với cùng kỳ lên mức 855k tấn. Sản lượng thép cán nóng HRC cũng tăng mạnh 41% so với quý 4/2020 lên mức 665 nghìn tấn. Việc giá thép xây dựng và giá thép cán nóng tăng trung bình trên 20% so với quý trước cũng góp phần thúc đẩy biên lợi nhuận của Công ty.</p>
5	KBC	Tổng CT Phát triển Đô thị Kinh Bắc	46.000	50.400	18,6%	10,90	1,58	<p>KBC kỳ vọng LNST quý 1 có thể đạt mức khoảng 700 tỷ đồng, cao gấp 7,4 lần so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động bàn giao đất tại các khu công nghiệp Nam Sơn Hạp Lĩnh, Quang Châu và Tân Phú Trung đóng góp chính cho mức tăng trưởng này.</p> <p>Cho cả năm 2021, KBC đặt kế hoạch LNST là 2.000 tỷ đồng, gấp 7,4 lần so với mức thực hiện rất thấp của năm 2020. Kế hoạch này dựa trên việc bàn giao khoảng 120 ha đất KCN và hơn 8 ha đất khu đô thị trong năm nay.</p>
6	PVT	Tổng công ty vận tải dầu khí Việt Nam	21.500	22.500	22,2%	7,60	1,16	<p>Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận của PVT trong Q1/2021 sẽ tăng trưởng mạnh từ việc nhà máy lọc dầu Dung Quất hoạt động liên tục ở mức 105% công suất và không còn các chi phí trích trước cho việc lên đà như Q1/2020. Năm 2020, nhà máy DQ đã thực hiện bảo dưỡng lớn trong 50 ngày và do đó có thể hoạt động ở mức ổn định trong cả năm 2021.</p> <p>PVT có thể ghi nhận lợi nhuận đột biến từ việc bán tàu PVT Sea Lion trong Q1/2021. Thông thường, với mỗi con tàu được thanh lý, PVT có thể ghi nhận vài chục tỷ lợi nhuận trước thuế ngay trong quý.</p> <p>Mảng FSO/FPSO có thể ghi nhận LN tốt hơn từ việc giá dầu vượt qua ngưỡng USD 60/thùng và có thể được điều chỉnh giá thuê ngày lên mức cao hơn theo hợp đồng.</p>

STT	Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu theo kỹ thuật	% tăng giá	P/E	P/B	Luận điểm đầu tư
7	QNS	CTCP Đường Quảng Ngãi	50.600	49.300	17,7%	9,80	1,70	<p>Lợi nhuận sau thuế quý 1 ước tính tăng trưởng 20% YoY nhờ doanh thu mảng đường hồi phục 80% YoY, bước đầu đi đúng hướng so với kì vọng của chúng tôi. Chúng tôi kì vọng lợi nhuận QNS tăng trưởng 24% trong năm 2021 chủ yếu nhờ mảng đường và sinh khối, trong khi các mảng FMCG khác (sữa đậu nành, bia, bánh kẹo...) dự kiến đi ngang về mặt lợi nhuận. Sau khi đã đầu tư đầy đủ để nâng công suất đường và điện sinh khối, việc Việt Nam áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp với đường Thái Lan sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đường trong nước nói chung và đường của QNS nói riêng nâng sức cạnh tranh. Chúng tôi kì vọng sản lượng đường sẽ tăng mạnh (+27% YoY với đường RS và sản lượng RE sẽ đạt 100 nghìn tấn trong năm 2021). Bên cạnh đó, giá đường tăng (+25% YoY) cũng là động lực tăng trưởng cho lợi nhuận mảng đường.</p> <p>Mức giá mục tiêu của chúng tôi dựa trên P/E mục tiêu là 7x với mảng đường và điện sinh khối, 13x với các mảng FMCG khác. Rủi ro: sản lượng đường bán ra của QNS không tốt như kì vọng (do RE là sản phẩm mới); đường nhập lậu không được kiểm soát tốt; giá nguyên liệu (đậu nành, đường, sữa) tăng làm giảm tỷ suất lợi nhuận gộp.</p>
8	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	80.000	86.900	16,3%	8,65	2,11	<p>Lợi nhuận sau thuế quý 1/2021 ước đạt 270-280 tỷ đồng, tăng 35-40% YoY nhờ tăng trưởng sản lượng kinh doanh và tăng giá bán, đặc biệt là giá phốt pho vàng và các loại phân bón.</p> <p>Lợi nhuận trong các quý sau sẽ khả quan hơn nhờ (1) đưa Khai Trường 25 vào hoạt động, giúp giảm chi phí quảng từ quý 2/2021 và (2) đưa dây chuyền axit điện tử vào hoạt động từ tháng 8/2021. Như vậy, cho cả năm 2021, chúng tôi ước tính doanh thu tăng trưởng 24% YoY và lợi nhuận sau thuế tăng 40% YoY.</p> <p>Tại giá hiện tại DGC giao dịch với hệ số PE là 8,7x – khá hấp dẫn cho một doanh nghiệp có tăng trưởng 40% trong 2021 và có khả năng duy trì tăng trưởng hai chữ số cho các năm 2022-2023.</p>
9	PTB	CTCP Phú Tài	96.000	100.290	14,3%	7,80	2,00	<p>Hoạt động sản xuất đá kỳ vọng phục hồi trở lại. Năm 2020, thị trường đá bị cạnh tranh bởi giá bán thấp. Do đó, trong năm 2021, PTB kỳ vọng hoạt động sản xuất đá sẽ phục hồi trở lại nhờ nhu cầu xây dựng tăng và đầu tư công tăng trưởng tích cực. Dự báo doanh thu hoạt động đá tăng trưởng 13% đạt 1.628 tỷ đồng và LNTT đạt 264 tỷ đồng (+11% YoY).</p> <p>Hoạt động xuất khẩu gỗ tăng trưởng tích cực. Hoạt động xuất khẩu gỗ PTB tích cực trong những tháng đầu năm với tốc độ tăng trưởng đạt 24%. Dự báo tăng trưởng doanh thu đạt 3.494 tỷ đồng (+16% YoY).</p> <p>Ghi nhận lợi nhuận từ chuyển nhượng dự án Phú Tài Residential. Dự kiến trong năm 2021, PTB ghi nhận 50% số lượng căn hộ đã được bán tại dự án Phú Tài Residential. Doanh thu dự kiến đạt 628 tỷ đồng và LNTT đạt 103 tỷ đồng.</p>
10	IDC	Tổng công ty Idico	48.300	52.100	18,7%	23,90	3,30	<p>Có quỹ đất sẵn sàng cho thuê lớn. Tổng diện tích đã cho thuê lũy kế đến cuối năm 2020 đạt 1.390 ha. Diện tích đất sẵn sàng cho thuê lên tới 880 ha, trong đó có 700 ha đã hoàn thành đến bù giải phóng mặt bằng. Trong đó, chủ yếu tập trung ở KCN Hựu Thạnh, KCN Phú Mỹ II mở rộng và KCN Quê Võ II.</p> <p>KCN Hựu Thạnh bắt đầu cho thuê vào Q1/2021, với tổng diện tích đất cho thuê lên tới 320 ha và giá thuê 120 USD/ m2/chu kỳ. Chi phí đầu tư 1 triệu đồng/ m2. Chúng tôi cho rằng tỷ suất lợi nhuận gộp của KCN Hựu Thạnh sẽ đạt 45% - 50%.</p> <p>Việc thay đổi cơ cấu sở hữu mang lại nhiều kỳ vọng tích cực. Bộ Xây dựng đã thoái toàn bộ vốn khỏi IDC vào tháng 11/2020. Các nhà đầu tư lớn gồm SSG, Bitexco và Covestcons đã mua lại phần thoái vốn nhà nước và nâng tỷ lệ sở hữu từ 45% lên 65%. IDC đã thay đổi Tổng giám đốc, bổ nhiệm mới 2 thành viên HĐQT. Chúng tôi cho rằng việc thay đổi cơ cấu sở hữu này sẽ giúp IDC thúc đẩy tích cực hơn các hoạt động xúc tiến thương mại tìm kiếm nhà đầu tư vào các khu công nghiệp.</p> <p>Năm 2021, chúng tôi kỳ vọng doanh thu và LNTT của IDC sẽ tăng 30% và 67,8% so với cùng kỳ lên 6.598 tỷ đồng và 398 tỷ đồng. Tăng trưởng lợi nhuận đến chủ yếu (1) Hoạt động thuê khu công nghiệp, với diện tích cho thuê dự báo trong năm 2021 đạt 90 ha (+1,6x so với cùng kỳ). (2) Doanh thu từ mảng kinh doanh điện tăng 10% nhờ tình hình dịch bệnh Covid cải thiện. (3) Doanh thu phí đường bộ tăng 3% so với cùng kỳ.</p>
11	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	35.500	36.000	21,5%	12,50	1,80	<p>Kế hoạch 2021 tăng trưởng mạnh. Đối với kế hoạch 2021, DIG dự kiến trình cổ đông kế hoạch doanh thu hợp- lợi nhuận hợp nhất 2.800 tỷ đồng, tăng 13% YoY, lãi trước thuế 1.444 tỷ đồng; tăng 60% YoY.</p> <p>HĐQT cũng trình cổ đông phương án chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu tỷ lệ 17%. Theo đó, doanh nghiệp sẽ phát hành gần 60 triệu cổ phiếu để trả cổ tức, nguồn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế. Thời gian thực hiện trong quý II.</p> <p>Lợi thế quỹ đất lớn ở khu vực Nhơn Trạch và Bà Rịa - Vũng Tàu. Một vài dự án DIC Corp sẽ đầu tư lớn trong năm nay như dự án khu đô thị mới Bắc Vũng Tàu (vay 1900 tỷ đồng từ STB để thực hiện), dự án khu đô thị du lịch Long Tân – Nhơn Trạch (Đồng Nai), dự án DIC Star Vũng Tàu. Với việc giá đất ở các địa bàn như Nhơn Trạch, Vũng Tàu tiếp tục tăng cao do các yếu tố tích cực về phát triển hạ tầng, đây sẽ là 1 lợi thế cho công ty trong tương lai khi tiếp tục triển khai các dự án.</p>

Hiệu suất các cổ phiếu khuyến nghị trong báo cáo tháng 03/2021

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu	Giá tại ngày ra báo cáo 05/03/2021	Giá tại ngày 06/04/2021	% thay đổi giá
1	FPT	CTCP FPT	86.200	75.900	79.400	4.61%
2	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	44.500	41.600	38.550	-7.33%
3	DIG	Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng	39.000	27.727,55	28.800	3.87%
4	HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	49.000	46.000	49.400	7.39%
5	ACV	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam	83.400	76.510	74.047	-3.22%
6	MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	31.900	27.350	31.400	14.81%
7	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	37.300	32.450	34.750	7.09%
8	QNS	CTCP Đường Quảng Ngãi	49.000	40.677	43.136	6.05%
9	SBT	CTCP Thành Thành Công	N/A	22.450	22.500	0.22%

Tổng quan TTCK Việt Nam tháng 3/2021

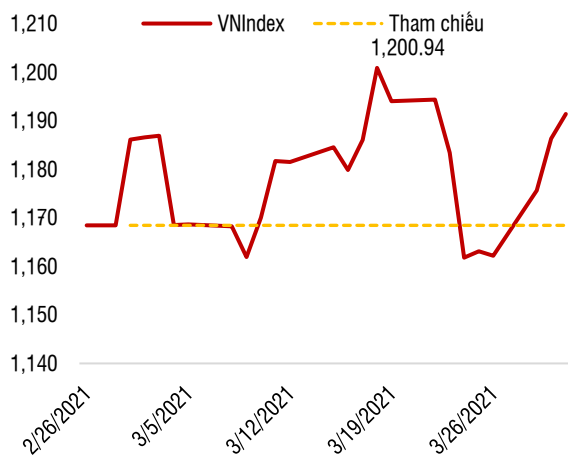
Tăng trưởng chậm lại trước biến động mạnh

Sau tăng trưởng 10,59% trong tháng 2, VNIndex trong tháng 3 biến động mạnh trong kênh giá 1.160-1.200 điểm với các nhịp tăng giảm đan xen và tạo đỉnh ngắn hạn 1.200,94 điểm vào ngày 18/3. VNIndex tiến sát vùng đỉnh lịch sử, hoạt động quản trị rủi ro liên quan đến dư nợ cho vay GDKQ của các CTCK, thông tin Covid-19 ở Bình Dương và Phú Quốc cùng với hạn chế về hệ thống giao dịch là các yếu tố chính khiến thị trường biến động mạnh trong tháng.

Điểm tích cực là biến động diễn ra chủ yếu trên vùng tham chiếu và VNIndex phục hồi nhanh sau các nhịp giảm sâu giúp chỉ số đạt được mức tăng 1,97% trong tháng 3 đóng cửa tại 1.191,44 điểm và tăng 7,93% nếu tính từ đầu năm.

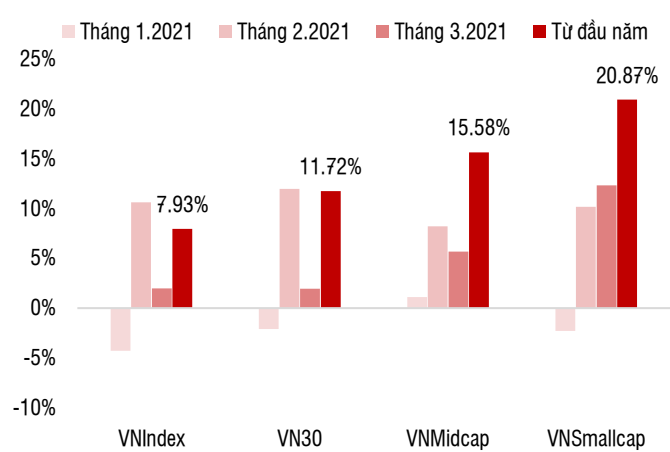
Về diễn biến của các chỉ số thành phần, sau vận động vượt trội trong tháng 2 thì chỉ số VN30 lại chịu nhiều áp lực nhất trong tháng 3. Dù cũng lấy lại được sắc xanh với mức tăng 1,93% trong tháng nhưng lại kém hơn mặt bằng chung. Đây là diễn biến thông thường khi VNIndex tiến gần các ngưỡng kháng cự quan trọng thì dòng tiền có xu hướng trú ẩn ở nhóm cổ phiếu vốn hóa thấp hơn thúc đẩy chỉ số VNMidcap và VNSmallcap tăng trưởng 5,65% và 12,29% trong tháng; đáng chú ý tăng trưởng chỉ số VNSmallcap trong tháng 3 mạnh hơn mức tăng 10,14% trong tháng 2. Tính từ đầu năm, chỉ số VNSmall vẫn cho tăng trưởng ấn tượng nhất 20,87%; trong khi đó tăng trưởng trong cùng kỳ của chỉ số VN30 và VNMidcap lần lượt 11,72% và 15,58%.

Diễn biến VNIndex trong tháng 3



Nguồn: SSI Research

Tăng trưởng các chỉ số từ đầu năm



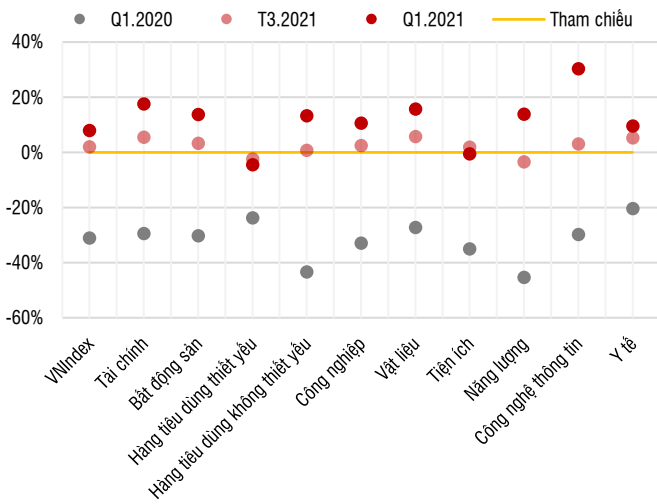
Nguồn: SSI Research

Nhóm Ngân hàng vẫn nâng đỡ chính

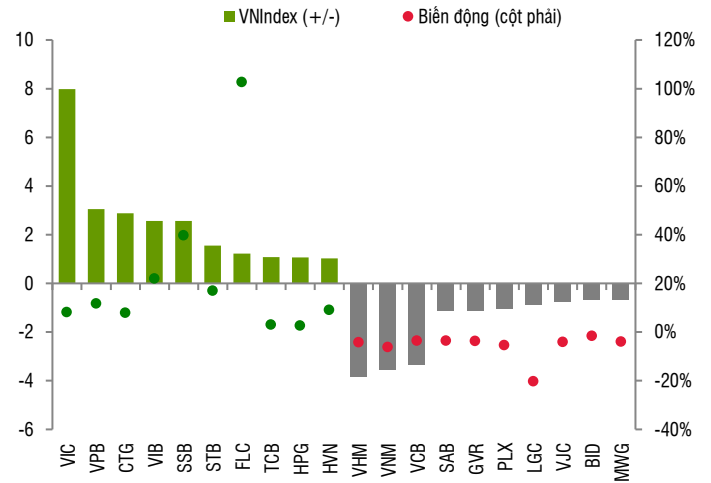
Cùng diễn biến với các chỉ số thị trường, đa tăng theo từng nhóm ngành tuy chậm lại nhưng hầu hết vẫn đóng cửa cao hơn tháng trước. Hàng tiêu dùng thiết yếu và Năng lượng là 2 nhóm chịu tăng trưởng âm chủ yếu do ảnh hưởng từ VNM (-6,11%) và PLX (-5,33%); trong khi đó Tài chính (+5,6%), Bất động sản (+3,3%), Vật liệu (+5,7%)... vẫn là 3 nhóm trụ cột nâng đỡ cho VNIndex thông qua diễn biến tích cực của nhiều cổ phiếu như VIC (+8,17%), VPB (+11,63%), CTG (+7,79%), VIB (+21,9%), SSB (+39,7%), STB (+16,89%), TCB (+2,93%), HPG (+2,63%).

Tính từ đầu năm, nhóm Tài chính, nhóm Bất động sản và nhóm Vật liệu đã tăng trưởng lần lượt 17,6%, 13,7% và 15,7%. Nhóm Công nghệ thông tin cho tăng trưởng 30,3% với tỷ trọng đóng góp lớn từ FPT khi giá cổ phiếu này cũng tăng 31,4% trong Q1/2021.

Tăng trưởng theo ngành



Các cổ phiếu tác động mạnh nhất lên VNIndex



Nguồn: SSI Research

Nguồn: SSI Research

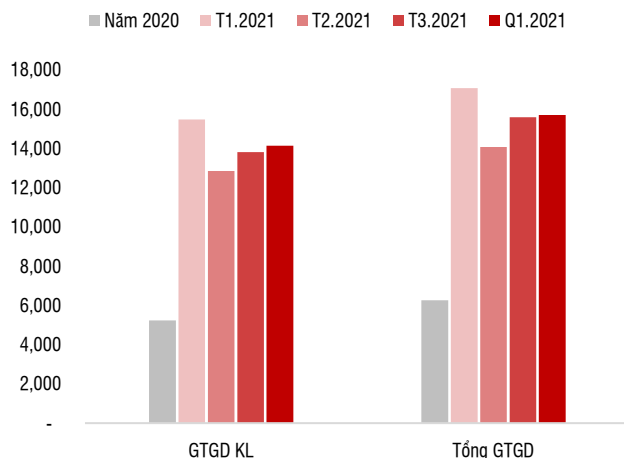
Thanh khoản chung tăng nhẹ, tuy nhiên giảm ở nhóm VN30

Thanh khoản trên HOSE tăng nhẹ 7,4% qua kênh khớp lệnh so với tháng 2 trong khi tổng GTGD tăng 10,84% lên bình quân 13.807 tỷ đồng và 15.597 tỷ đồng trong tháng 3. Tính bình quân Q1/2021, GTGD khớp lệnh và tổng GTGD đạt tương ứng 14.132 tỷ đồng và 15.710 tỷ đồng, tăng 170% và 151% so với mức bình quân trong năm 2020.

Tính riêng nhóm VN30, GTGD qua kênh khớp lệnh ở nhóm này trong tháng 3 lại sụt giảm 6% so với tháng trước còn 6.347 tỷ đồng/phiên. Bình quân Q1/2021, GTGD trên nhóm đạt 6.736 tỷ đồng/phiên, tăng 147,56% so với tháng bình quân năm 2020 thấp hơn mức tăng 170% trên cả VNIndex.

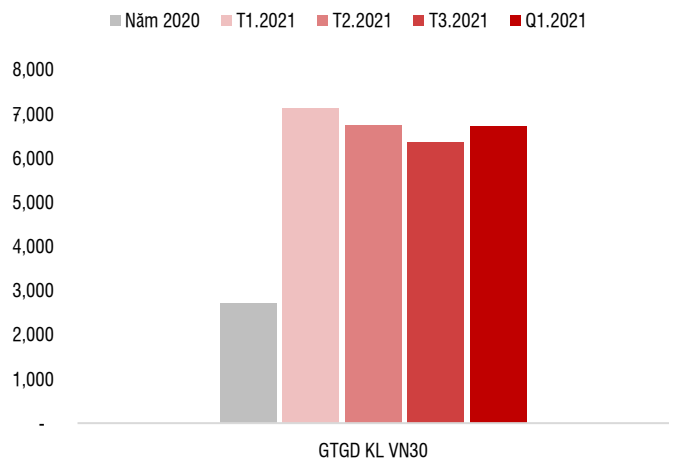
Nhìn chung, thanh khoản ở nhóm VN30 đi lùi do NĐT tận dụng biến động và tích cực xoay vòng nhiều nhất ở nhóm VNSmallcap với hệ số tổng GTGD/vốn hóa Q1/2021 ở nhóm này lên đến 55%, trong khi ở nhóm VNMidcap và VN30 là 51% và 14%.

Diễn biến GTGD theo tháng trên HOSE



Nguồn: Fiiopro, SSI Research

Diễn biến GTGD KL theo tháng ở nhóm VN30

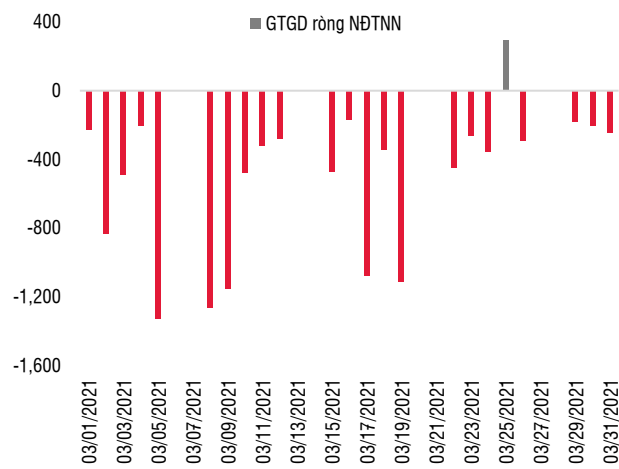


Nguồn: Fiiopro, SSI Research

Tháng bán ròng lịch sử của khối ngoại

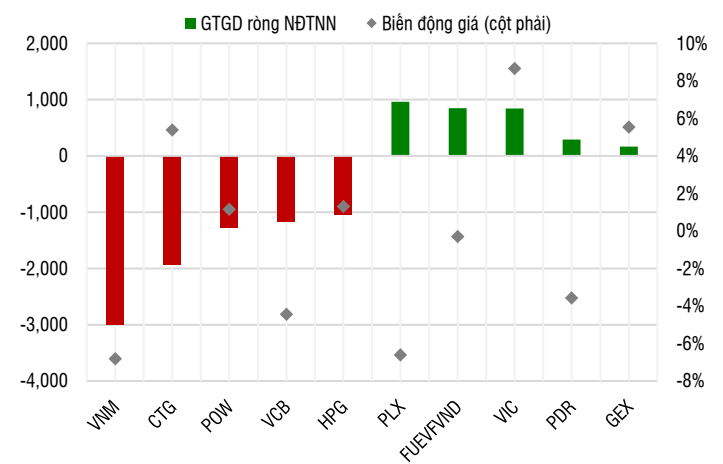
Khối ngoại bán ròng xuyên suốt 22/23 phiên giao dịch, đưa GT bán ròng của khối này trên HOSE lên -11.356 tỷ đồng trong tháng 3/2021, là tháng bán ròng lịch sử. Trong đó, GT bán ròng qua kênh khớp lệnh lên đến 13.533 tỷ đồng; tập trung mạnh ở nhóm VN30 với GT -12.000 tỷ đồng. Trong nhóm bán ròng nhiều nhất, VNM chịu áp lực giảm giá mạnh -6,8%, trong khi CTG và POW được NĐT trong nước nâng đỡ tốt khi tăng 5,4% và 1,1%. Chiều được mua ròng, VIC đáng chú ý nhất với mức tăng 8,7% trong tháng.

Diễn biến giao dịch Nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE trong tháng 3



Nguồn: SSI Research

Nhóm cổ phiếu mua/bán ròng nhiều nhất



Nguồn: SSI Research

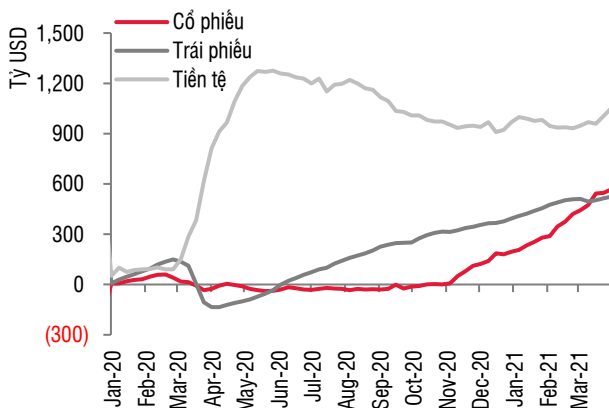
Dòng tiền đầu tư trên toàn cầu

Thị trường Mỹ là tâm điểm hút vốn trong tháng vừa qua

- **Các quỹ cổ phiếu tiếp tục hút ròng 147 tỷ USD trong tháng 3**, cao hơn 4% so với dòng tiền vào kỷ lục của tháng 2/2021 và là tháng thứ 7 liên tiếp có dòng tiền vào cổ phiếu. Trong đó, dòng tiền vào cổ phiếu tăng +9,6% so với tháng trước ở các thị trường phát triển nhưng giảm -19,7% ở các thị trường mới nổi.
- **Tâm điểm hút vốn là cổ phiếu Mỹ.** Trong khi các nước Châu Âu lại bước vào đợt phong tỏa mới do dịch Covid-19 lan rộng trở lại thì Mỹ đang tăng tốc tiêm chủng (hơn 2 triệu người/ngày) và tỷ lệ số ca nhiễm mới, tử vong đều giảm. Niềm tin người tiêu dùng Mỹ tăng khá mạnh, thị trường việc làm cải thiện tích cực. Cùng với gói kích cầu 1,9 nghìn tỷ USD đang được triển khai, Tổng thống Mỹ vừa đề xuất thêm gói đầu tư hạ tầng trị giá 2 nghìn tỷ USD càng gia tăng triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ trong năm 2021. Nhờ vậy, trong 2 tháng gần đây, lượng vốn mới đổ vào các quỹ cổ phiếu Mỹ đã vượt qua các quỹ đầu tư đa quốc gia trở thành điểm đến của dòng vốn toàn cầu. Ngược lại, cổ phiếu các nước Châu Âu ghi nhận tháng thứ 2 bị rút ròng, lượng vốn vào các thị trường phát triển Châu Á cũng giảm tới -52% trong tháng 3.
- **Lạm phát đang trở thành rủi ro lớn nhất trong mắt các nhà đầu tư.** Theo khảo sát tháng 3 của Bank of America Merrill Lynch, lạm phát đã lần đầu tiên kể từ tháng 2/2020 vượt qua dịch bệnh trở thành rủi ro lớn nhất với các nhà đầu tư, tiếp sau là rủi ro bán tháo trên thị trường trái phiếu. Dòng vốn vào trái phiếu đã sụt giảm -72% trong tháng vừa qua, là tháng có vốn vào trái phiếu thấp nhất kể từ đầu 2019 đến nay (nếu bỏ qua tháng 3/2020 là tháng dòng vốn hoảng loạn do đại dịch). Lợi tức TPCP Mỹ đã tăng liên tục trong Q1/2021 và trở về vùng trước khi có dịch Covid-19.
- **Vốn vào cổ phiếu thị trường mới nổi Châu Á sụt giảm mạnh**, chỉ là 6,5 tỷ USD trong tháng 3/2021, bằng 1/3 lượng vốn vào trong tháng 2/2021 trong đó các quỹ ETF chỉ có 1,2 tỷ USD vốn vào (-86% so với tháng trước), các quỹ chủ động có 5,3 tỷ USD (-46% so với tháng trước).
- **Dòng vốn có xu hướng yếu hơn rõ rệt ở thị trường mới nổi lớn nhất là Trung Quốc trong nửa cuối tháng 3.** Trong tháng 3, Trung Quốc đã tăng hạn ngạch mua tài sản nước ngoài cho các tổ chức trong nước lên mức cao lịch sử là 135 tỷ USD, đánh dấu tháng thứ 3 liên tiếp Cục Quản lý Ngoại hối Nhà nước Trung Quốc nâng hạn ngạch này – chuỗi tăng dài nhất kể từ 2018. Động thái này khuyến khích dòng vốn chảy ra khỏi Trung Quốc và khiến đồng Nhân dân tệ giảm giá 1,3% trong tháng 3. Với vai trò là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, động thái này cũng tác động lớn đến diễn biến dòng vốn toàn cầu trong tháng vừa qua.

Cổ phiếu và tiền tệ hút tiền mạnh

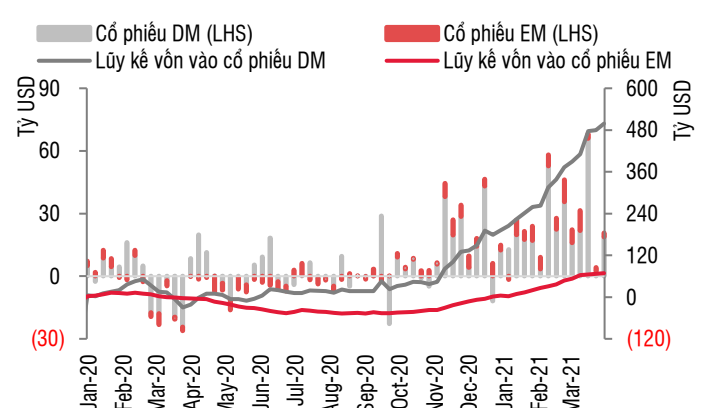
Dòng vốn vào các tài sản đầu tư truyền thống từ 2020 đến nay



Nguồn: EPFR Global

Cổ phiếu các thị trường phát triển đang hấp dẫn hơn

Dòng vốn vào cổ phiếu từ 2020 đến nay



Nguồn: EPFR Global

Bảng: Diễn biến dòng vốn vào cổ phiếu theo tuần trong tháng 3 ở các thị trường chính của khu vực Châu Á

 Vốn vào ròng
 Vốn rút ròng
 (Màu càng đậm thì số tiền vào/ra càng lớn)

	Trung Quốc	Ấn Độ	Indonesia	Hàn Quốc	Malaysia	Phillippine	Đài Loan	Thái Lan	Việt Nam
3/31/2021									
3/24/2021									
3/17/2021									
3/10/2021									
3/3/2021									

Nguồn: EPFR Global

Dòng tiền đầu tư trên TTCK Việt Nam

Tháng rút ròng mạnh nhất trong nhiều năm trở lại đây

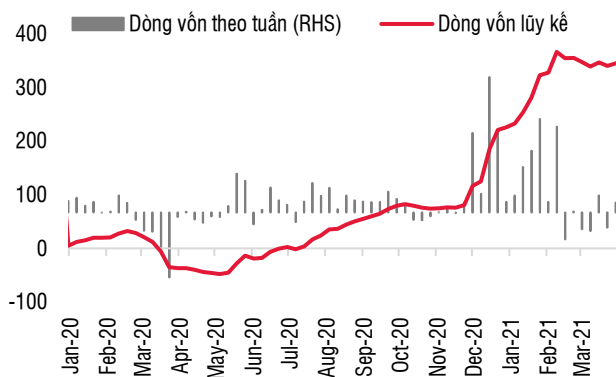
- Dòng vốn rút ròng liên tục tại các quỹ đầu tư chủ động trong cả tháng vừa qua. Theo dữ liệu EPFR, thị trường Việt Nam bị rút ròng 100 triệu USD, chấm dứt chuỗi 4 tháng có vốn vào liên tiếp và là tháng rút ròng lớn nhất kể từ tháng 3/2020 đến nay.
- Với các ETF, quỹ VFM VN30 ETF và Premia Vietnam ETF bán mạnh, lần lượt -820 tỷ đồng và -37 tỷ đồng. Tuy vậy, lực mua từ quỹ VFM VNDiamond (+850 tỷ đồng), đã giúp cân bằng lại tổng dòng vốn ETF trong tháng 3 với giá trị mua ròng nhẹ +170 tỷ đồng (tương đương 7 triệu USD).
- Trên sàn chứng khoán, NĐTNN ghi nhận mức bán ròng lịch sử tổng cộng 11.447 tỷ đồng trong tháng 3 và lũy kế bán ròng 14.554 tỷ trong Q1/2021.

Diễn biến bán ròng mạnh ở thị trường Việt Nam trong tháng vừa qua nằm trong xu hướng yếu đi của dòng vốn tại khu vực Châu Á nhưng chúng tôi nhận thấy các tín hiệu tích cực về dòng vốn ETF trong thời gian tới: (1) Quỹ VFM VN30 ETF đã ngừng rút tiền và có tiền vào liên tục kể từ ngày 25/3. Quỹ FTSE Vietnam UCITS ETF cũng có dòng vốn vào trở lại trong 3 ngày cuối tháng; (2) Fubon FTSE Vietnam ETF là quỹ ETF mới nhất gia nhập thị trường Vietnam. Đây là quỹ ETF của Đài Loan đầu tư 100% tài sản vào thị trường cổ phiếu Việt Nam. Danh mục quỹ bao gồm 30 cổ phiếu thuộc chỉ số FTSE Vietnam 30 Index, trong đó đứng đầu danh mục là VIC (11,1%), HPG (10%), VNM (9,7%), VHM (9,7%), MSN (8,9%), VRE (7%). Quỹ đặt mục tiêu huy động được 10 tỷ TWD (khoảng 8.000 tỷ đồng), và ước tính trong giai đoạn IPO (24-26/3) đã huy động được một nửa giá trị trên. Chúng tôi cho rằng quỹ sẽ bắt đầu giải ngân từ đầu tháng 4, giúp đẩy mạnh dòng tiền vào cho nhóm quỹ ETF.

Chúng tôi cho rằng xu hướng dòng vốn chảy mạnh về thị trường phát triển chỉ làm chậm dòng vốn vào các thị trường mới nổi và cận biên trong ngắn hạn. Về dài hạn, câu chuyện tăng trưởng kinh tế vẫn tạo ra sức hấp dẫn với cổ phiếu toàn cầu, tương tự giai đoạn ông Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mạnh mẽ đã hút dòng vốn về Mỹ rất mạnh vào cuối 2016, đầu 2017 nhưng sau đó dòng vốn tại các thị trường khác cũng tăng rất tốt. Với môi trường kinh doanh ổn định, kiểm soát cung tiền chặt chẽ, áp lực lạm phát thấp, thị trường Việt Nam sẽ vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn trong dài hạn.

Dòng vốn vào ETF chưa khởi sắc

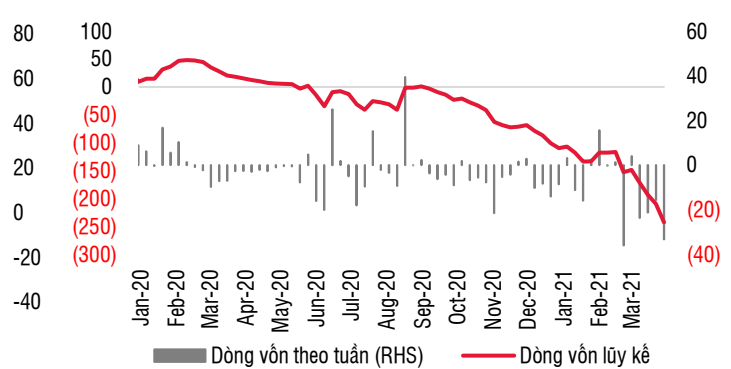
Dòng vốn các quỹ ETF ở Việt Nam



Nguồn: EPFR Global

Các quỹ chủ động tiếp tục bị rút ròng mạnh

Dòng vốn các quỹ chủ động ở Việt Nam



Nguồn: EPFR Global

Cập nhật vĩ mô - Nền kinh tế trên đà phục hồi

Bức tranh phục hồi của nền kinh tế đã trở nên rõ nét hơn sau khi số liệu Quý 1 được công bố, thể hiện ở hầu hết các chỉ tiêu bao gồm: tăng trưởng GDP cao hơn cùng kỳ, bán lẻ phục hồi tốt, kim ngạch xuất nhập khẩu và vốn FDI đều tăng trưởng mạnh mẽ, du lịch và vận tải phục hồi với mức giảm thu hẹp đáng kể, trong khi lạm phát đã ổn định trở lại sau cao điểm dịp Tết.

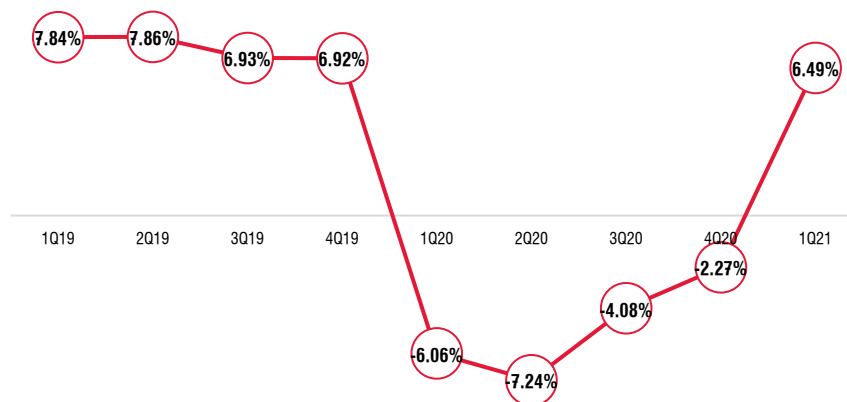
GDP Quý 1 đạt mức tăng 4,48% bất chấp dịch tái bùng phát thời điểm cận Tết. Mức tăng này được đánh giá là khá tích cực, cao hơn mức tăng 3,68% của Q1/2020 và tương đương tăng trưởng của Q4/2020. Nhiều nhóm ngành chính ghi nhận mức tăng trưởng tốt như Công nghiệp chế biến chế tạo tăng +9,45%, Hoạt động tài chính +7,35%, Bán buôn bán lẻ +6,45%, trong khi ngành Khai khoáng giảm -8,24% so với cùng kỳ. Các ngành chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid cũng có tín hiệu tích cực, Dịch vụ lưu trú, ăn uống và Vận tải, kho bãi chỉ giảm nhẹ -4,49% và -2,17%.

Hoạt động xuất nhập khẩu khởi sắc với mức tăng ấn tượng 22% về xuất khẩu và 26,3% về nhập khẩu, và thặng dư thương mại đạt 2,03 tỷ USD. Kết quả này được hỗ trợ đáng kể nhờ sự phục hồi nhu cầu tiêu dùng ở nhiều đối tác thương mại chính, trong đó xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng 32,8%, Trung Quốc tăng 34,3%, EU tăng 14,2%.

Vốn FDI phục hồi mạnh mẽ +41,4% với giá trị 9,3 tỷ USD vốn đăng ký. Vốn FDI đăng ký có nền so sánh rất cao với giá trị 6,6 tỷ USD trong Q1/2020, tuy vậy Q1 năm nay vẫn đạt mức tăng mạnh, chủ yếu nhờ hai dự án Nhà máy điện LNG Long An I và II (Singapore) tại Long An và Nhà máy nhiệt điện Ô Môn II (Nhật Bản) tại Cần Thơ với tổng vốn đăng ký trên 4,4 tỷ USD. Bên cạnh đó, vốn thực hiện cũng quay trở lại tăng trưởng dương 6,5% sau khi giảm 2% trong năm 2020.

Lạm phát ổn định trở lại sau Tết, chỉ số CPI tháng Ba giảm -0,27% so với tháng Hai, giúp CPI bình quân chỉ tăng 0,29% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng thấp nhất trong 20 năm theo tính toán của Tổng cục thống kê. Điều này đã giúp chúng tôi nhẹ bớt nỗi lo lạm phát tăng trước việc chi phí nguyên liệu và logistics tăng nhanh chóng. Chúng tôi ước tính CPI cuối năm 2021 có thể tăng 4,07% so với cuối năm 2020 nhưng mức CPI trung bình cả năm 2021 sẽ chỉ tăng 2,89% so với năm trước, là mức chưa đáng lo ngại.

Vốn FDI giải ngân, tăng trưởng so với cùng kỳ



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Mặt bằng lãi suất vẫn ở vùng thấp lịch sử

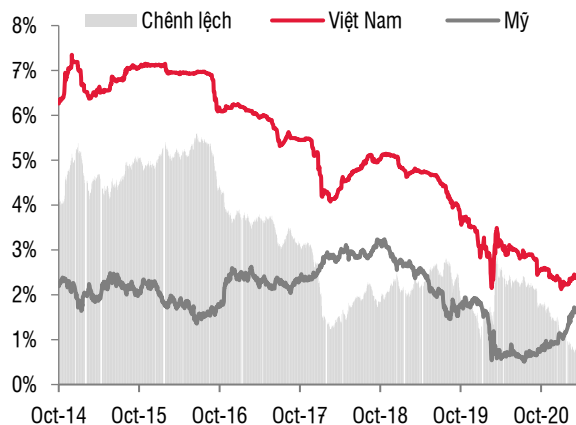
Không tính đợt biến động ngắn mang tính chất mùa vụ của lãi suất liên ngân hàng trước và sau Tết Nguyên đán, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng duy trì ở vùng 0,2-0,3%/năm với kỳ hạn qua đêm trong suốt 9 tháng qua. Trong 2 tháng gần đây, lợi tức TPCP có nhích tăng từ 15-25bps trên cả sơ cấp và thứ cấp tuy nhiên vẫn đang ở vùng thấp lịch sử.

Lãi suất tiền gửi đã giảm tổng cộng 200-250bps trong năm 2020 trong đó mạnh nhất là trong Q3/2020. Trong Q1/2021, chúng tôi ghi nhận một số điều chỉnh tăng/giảm từ 10-40bps tại một số NHTM (tập trung vào các kỳ hạn ngắn và khách hàng cá nhân) nhưng hầu hết giữ nguyên mức lãi suất tiền gửi ở mức 3-4%/năm với kỳ hạn dưới 6 tháng, 3,5-5,5%/năm với kỳ hạn 6 đến dưới 12 tháng và 4,6-6%/năm với kỳ hạn 12 tháng trở lên.

Dù lãi suất tiền gửi giảm sâu xuống mức thấp chưa từng có nhưng huy động của các NHTM vẫn rất khả quan, cùng với đó là sự sụt giảm của cầu tín dụng khiến cho chênh lệch tiền gửi- tín dụng từ đầu năm 2020 đến nay giãn khá rộng. Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, tính đến 19/3/2021, tăng trưởng tín dụng là 1,47% so với đầu năm, cao hơn mức tăng trưởng 0,54% của tiền gửi. Bên cạnh sự dịch chuyển của dòng tiền sang các kênh đầu tư khác ngoài tiền gửi, các NHTM có thể đã chủ động giảm huy động để thu hẹp chênh lệch với dự nợ cho vay để đảm bảo mức sinh lời của ngân hàng.

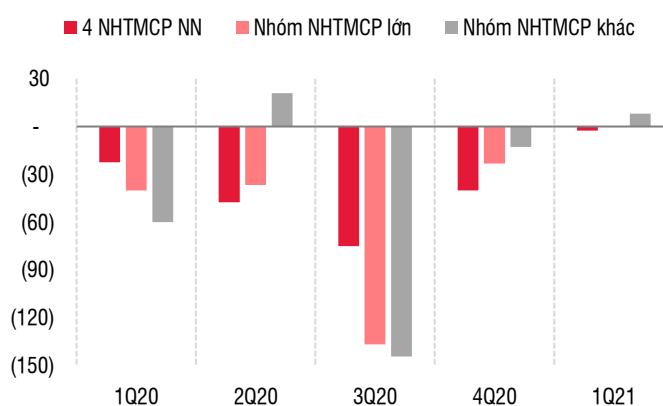
Trong năm 2020, lãi suất cho vay đã giảm từ 1-1,5%, thấp hơn mức giảm của lãi suất tiền gửi (2-2,5%). Nhờ vậy, biên lãi ròng (NIM) của hầu hết các NHTM đã tăng rất mạnh trong nửa cuối năm 2020 và hiện ở mức cao lịch sử, khoảng 4%. Bởi vậy, nếu lãi suất tiền gửi duy trì ở mức thấp, các NHTM sẽ có cơ sở để giảm thêm lãi suất cho vay cho khách hàng bằng cách thu hẹp NIM về mức thông thường là 3,5%. Khảo sát trong Q1/2021, lãi suất cho vay ở hầu hết các NHTM vẫn ổn định so với thời điểm cuối năm 2020.

Lợi tức TPCP kỳ hạn 10 năm của Việt Nam và Mỹ



Nguồn: Bloomberg, VBMA

Thay đổi lãi suất tiền gửi bình quân theo quý (bsp)



Nguồn: Bloomberg, VBMA

Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng GDP so với cùng kỳ của Q2/2021 sẽ là đỉnh của năm 2021 và sau đó sẽ bình thường hóa từ nửa cuối 2021, đạt mức 6-6,5% trong cả năm 2021 và 7% năm 2022.

Hoạt động kinh tế sôi động hơn sẽ khiến cầu tín dụng tăng mạnh hơn, lạm phát cũng tăng cao hơn trong nửa cuối 2021 khiến lãi suất tiền gửi gia tăng. Mặt bằng lãi suất tiền gửi vẫn tiếp tục ổn định trong hầu hết Q2/2021 nhưng có thể nhích tăng từ 30-50bps trong nửa cuối năm 2021. Lãi suất cho vay đối một số lĩnh vực ưu tiên có thể điều chỉnh giảm nhẹ ở một số ngân hàng nhưng về cơ bản mặt bằng lãi suất chung sẽ vẫn ổn định.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo. Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. SSI và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của SSI và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này.

SSI nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của SSI.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Chiến lược thị trường

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên phân tích cao cấp

nganlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Nguyễn Trọng Đình Tâm

Chuyên viên phân tích

tamntd@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8713

Phân tích kỹ thuật

Lương Biện Nhân Quyền

Chuyên viên phân tích cao cấp

quyenlbn@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

Nguyễn Thị Thanh Tú, CFA

Chuyên viên phân tích cao cấp

tuntt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8718

Lê Huyền Trang

Chuyên viên phân tích cao cấp

tranglh@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8717

Dữ liệu

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ

tanntk@ssi.com.vn

Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715